

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v báo cáo tổng hợp tình hình công
khai NSNN giai đoạn 2018-2023
của tỉnh Đắk Lắk

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo tình hình thực hiện công khai ngân sách nhà nước từ năm 2018 đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CÔNG KHAI DỰ TOÁN NSNN TỪ NĂM 2018 ĐẾN NĂM 2023 CỦA TỈNH ĐẮK LẮK.

1. Tình hình công khai dự toán ngân sách tại các xã, phường, thị trấn (đơn vị) trong tỉnh Đắk Lắk:

1.1. Năm 2018:

- a) Số đơn vị chưa công khai ngân sách: 1 đơn vị
- b) Số đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách: 183 đơn vị

Trong đó:

- Đúng nội dung quy định: 183 đơn vị, chưa đúng nội dung quy định: 0 đơn vị;
- Đúng hình thức quy định: 183 đơn vị, chưa đúng hình thức quy định: 0 đơn vị;
- Đúng thời gian quy định: 183 đơn vị, chưa đúng thời gian quy định: 0 đơn vị.

1.2. Năm 2019:

- a) Số đơn vị chưa công khai ngân sách: 0 đơn vị
- b) Số đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách: 184 đơn vị

Trong đó:

- Đúng nội dung quy định: 184 đơn vị, chưa đúng nội dung quy định: 0 đơn vị;
- Đúng hình thức quy định: 184 đơn vị, chưa đúng hình thức quy định: 0 đơn vị;
- Đúng thời gian quy định: 184 đơn vị, chưa đúng thời gian quy định: 0 đơn vị.

1.3. Năm 2020:

- a) Số đơn vị chưa công khai ngân sách: 0 đơn vị
- b) Số đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách: 184 đơn vị

Trong đó:

- Đúng nội dung quy định: 184 đơn vị, chưa đúng nội dung quy định: 0 đơn vị;
- Đúng hình thức quy định: 184 đơn vị, chưa đúng hình thức quy định: 0 đơn vị;
- Đúng thời gian quy định: 184 đơn vị, chưa đúng thời gian quy định: 0 đơn vị.

1.4. Năm 2021:

- a) Số đơn vị chưa công khai ngân sách: 0 đơn vị
- b) Số đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách: 184 đơn vị

Trong đó:

- Đúng nội dung quy định: 184 đơn vị, chưa đúng nội dung quy định: 0 đơn vị;
- Đúng hình thức quy định: 184 đơn vị, chưa đúng hình thức quy định: 0 đơn vị;
- Đúng thời gian quy định: 184 đơn vị, chưa đúng thời gian quy định: 0 đơn vị.

1.5. Năm 2022:

- a) Số đơn vị chưa công khai ngân sách: 0 đơn vị
- b) Số đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách: 184 đơn vị

Trong đó:

- Đúng nội dung quy định: 184 đơn vị, chưa đúng nội dung quy định: 0 đơn vị;
- Đúng hình thức quy định: 184 đơn vị, chưa đúng hình thức quy định: 0 đơn vị;
- Đúng thời gian quy định: 184 đơn vị, chưa đúng thời gian quy định: 0 đơn vị.

1.6. Năm 2023:

- a) Số đơn vị chưa công khai ngân sách: 0 đơn vị
- b) Số đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách: 184 đơn vị

Trong đó:

- Đúng nội dung quy định: 184 đơn vị, chưa đúng nội dung quy định: 0 đơn vị;
- Đúng hình thức quy định: 184 đơn vị, chưa đúng hình thức quy định: 0 đơn vị;
- Đúng thời gian quy định: 184 đơn vị, chưa đúng thời gian quy định: 0 đơn vị.

2. Tình hình công khai dự toán ngân sách của các huyện, thị xã, thành phố (đơn vị) thuộc tỉnh Đắk Lắk:

2.1. Năm 2018:

- a) Số huyện chưa thực hiện công khai ngân sách: 0 đơn vị.
- b) Số huyện đã thực hiện công khai ngân sách: 15 đơn vị (chi tiết theo biểu sau)

TT	Năm/Tên huyện, thị xã, thành phố	Huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện công khai dự toán ngân sách						Số Quyết định công khai dự toán, Ngày Quyết định
		Nội dung		Hình thức		Thời gian		
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	

1	TP. Buôn Ma Thuột	x		x		x		1068/QĐ-UBND ngày 09/02/2018
2	Huyện Ea H'leo	x		x		x		172/QĐ-UBND, ngày 25/01/2018
3	Huyện Ea Súp	x		x		x		117a/QĐ-UBND ngày 29/01/2018
4	Huyện Krông Năng	x		x		x		294/QĐ-UBND ngày 29/11/2018
5	Thị xã Buôn Hồ	x		x		x		107a/QĐ-UBND ngày 17/01/2018
6	Huyện Buôn Đôn	x		x		x		990/QĐ-UBND ngày 12/02/2018
7	Huyện Cư M'gar	x		x		x		94/QĐ-UBND, ngày 08/02/2018
8	Huyện Ea Kar	x		x		x		18/QĐ-UBND ngày 10/01/2018
9	Huyện M'Drắk	x		x		x		959/QĐ-UBND ngày 19/3/2018
10	Huyện Krông Pắc	x		x		x		427/QĐ-UBND, ngày 26/01/2018
11	Huyện Krông Ana	x		x		x		4077/QĐ-UBND ngày 29/12/2017
12	Huyện Krông Bông	x		x		x		Thiếu QĐ
13	Huyện Lắk	x		x		x		99/QĐ-UBND ngày 21/01/2018
14	Huyện Cư Kuin	x		x		x		95/QĐ-UBND ngày 24/01/2018
15	Huyện Krông Búk	x		x		x		218/QĐ-UBND ngày 05/02/2018

2.2. Năm 2019:

a) Số huyện chưa thực hiện công khai ngân sách: 0 đơn vị.

b) Số huyện đã thực hiện công khai ngân sách: 15 đơn vị (chi tiết theo biểu sau)

TT	Năm/Tên huyện, thị xã, thành phố	Huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện công khai dự toán ngân sách						Số Quyết định công khai dự toán, Ngày Quyết định
		Nội dung		Hình thức		Thời gian		
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
1	TP. Buôn Ma Thuột	x		x		x		614/QĐ-UBND ngày 25/01/2019
2	Huyện Ea H'leo	x		x		x		51/QĐ-UBND, ngày 11/01/2019

3	Huyện Ea Súp	x		x		x		604/QĐ-UBND, ngày 28/01/2019
4	Huyện Krông Năng	x		x		x		17/QĐ-UBND ngày 05/01/2019
5	Thị xã Buôn Hồ	x		x			x	773/QĐ-UBND ngày 01/3/2019
6	Huyện Buôn Đôn	x		x		x		587/QĐ-UBND ngày 22/02/2019
7	Huyện Cư M'gar	x		x		x		77/QĐ-UBND, ngày 20/02/2019
8	Huyện Ea Kar	x		x		x		70/QĐ-UBND ngày 31/01/2019
9	Huyện M'Drắk	x		x		x		52/QĐ-UBND ngày 18/01/2019
10	Huyện Krông Pắc	x		x		x		305/QĐ-UBND, ngày 29/01/2019
11	Huyện Krông Ana	x		x		x		2523/QĐ-UBND ngày 28/12/2018
12	Huyện Krông Bông	x		x		x		1232/QĐ-UBND ngày 15/03/2019
13	Huyện Lắk	x		x		x		242/QĐ-UBND ngày 22/01/2019
14	Huyện Cư Kuin	x		x		x		2166/QĐ-UBND ngày 28/12/2018
15	Huyện Krông Búk	x		x		x		131/QĐ-UBND ngày 22/01/2021

2.3. Năm 2020:

a) Số huyện chưa thực hiện công khai ngân sách: 1 đơn vị.

b) Số huyện đã thực hiện công khai ngân sách: 14 đơn vị (chi tiết theo biểu sau)

TT	Năm/Tên huyện, thị xã, thành phố	Huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện công khai dự toán ngân sách						Số Quyết định công khai dự toán, Ngày Quyết định
		Nội dung		Hình thức		Thời gian		
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
1	TP. Buôn Ma Thuột	x		x		x		320/QĐ-UBND ngày 16/01/2020
2	Huyện Ea H'leo	x		x		x		243/QĐ-UBND, ngày 22/01/2020
3	Huyện Ea Súp	x		x		x		125/QĐ-UBND ngày 20/01/2020

4	Huyện Krông Năng	x		x		x		167/QĐ-UBND ngày 17/01/2020
5	Thị xã Buôn Hồ	x		x			x	299/QĐ-UBND ngày 20/2/2020
6	Huyện Buôn Đôn	x		x			x	806/QĐ-UBND ngày 18/02/2020
7	Huyện Cư M'gar	x		x		x		84/QĐ-UBND, ngày 17/02/2020
8	Huyện Ea Kar	x		x		x		21/QĐ-UBND ngày 09/01/2022
9	Huyện M'Drắk	x		x		x		82/QĐ-UBND ngày 17/01/2020
10	Huyện Krông Pắc	x		x		x		265/QĐ-UBND, ngày 16/01/2020
11	Huyện Krông Ana	x		x		x		694/QĐ-UBND ngày 03/3/2020
12	Huyện Krông Bông							Chưa thực hiện công khai
13	Huyện Lắk	x		x		x		142a/QĐ-UBND ngày 22/01/2020
14	Huyện Cư Kuin	x		x		x		105/QĐ-UBND ngày 15/01/2020
15	Huyện Krông Búk	x		x		x		350/QĐ-UBND ngày 21/02/2020

2.4. Năm 2021:

a) Số huyện chưa thực hiện công khai ngân sách: 0 đơn vị.

b) Số huyện đã thực hiện công khai ngân sách: 15 đơn vị (chi tiết theo biểu sau).

TT	Năm/Tên huyện, thị xã, thành phố	Huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện công khai dự toán ngân sách						Số Quyết định công khai dự toán, Ngày Quyết định
		Nội dung		Hình thức		Thời gian		
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
1	TP. Buôn Ma Thuột	x		x		x		366/QĐ-UBND ngày 29/01/2021
2	Huyện Ea H'leo	x		x		x		31/QĐ-UBND, ngày 15/01/2021
3	Huyện Ea Súp	x		x		x		123/QĐ-UBND ngày 02/012/2021
4	Huyện Krông Năng	x		x		x		2308/QĐ-UBND ngày 20/01/2021
5	Thị xã Buôn Hồ	x		x		x		126/QĐ-UBND ngày 18/01/2021

6	Huyện Buôn Đôn	x		x			x	1136/QĐ-UBND ngày 22/3/2021
7	Huyện Cư M'gar	x		x		x		22/QĐ-UBND, ngày 19/01/2021
8	Huyện Ea Kar	x		x		x		34/QĐ-UBND ngày 15/01/2021
9	Huyện M'Drắk	x		x		x		194/QĐ-UBND ngày 25/01/2021
10	Huyện Krông Pắc	x		x		x		168/QĐ-UBND, ngày 26/01/2021
11	Huyện Krông Ana	x		x		x		89/QĐ-UBND ngày 18/01/2021
12	Huyện Krông Bông	x		x			x	Đang trình bổ sung
13	Huyện Lắk	x		x		x		67/QĐ-UBND ngày 21/01/2021
14	Huyện Cư Kuin	x		x		x		49/QĐ-UBND ngày 14/01/2021
15	Huyện Krông Búk	x		x		x		88/QĐ-UBND ngày 21/01/2021

2.5. Năm 2022:

a) Số huyện chưa thực hiện công khai ngân sách: 0 đơn vị.

b) Số huyện đã thực hiện công khai ngân sách: 15 đơn vị (chi tiết theo biểu sau).

TT	Năm/Tên huyện, thị xã, thành phố	Huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện công khai dự toán ngân sách						Số Quyết định công khai dự toán, Ngày Quyết định
		Nội dung		Hình thức		Thời gian		
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
1	TP. Buôn Ma Thuột	x		x		x		870/QĐ-UBND ngày 25/01/2022
2	Huyện Ea H'leo	x		x		x		218a/QĐ-UBND, ngày 28/01/2022
3	Huyện Ea Súp	x		x		x		864/QĐ-UBND ngày 24/01/2022
4	Huyện Krông Năng	x		x		x		125/QĐ-UBND ngày 18/01/2022
5	Thị xã Buôn Hồ	x		x		x		48/QĐ-UBND ngày 12/01/2022
6	Huyện Buôn Đôn	x		x		x		7350/QĐ-UBND ngày 31/12/2021

7	Huyện Cư M'gar	x		x		x		424/QĐ-UBND, ngày 18/01/2022
8	Huyện Ea Kar	x		x		x		129/QĐ-UBND ngày 22/2/2022
9	Huyện M'Drắk							163/QĐ-UBND ngày 21/01/2022
10	Huyện Krông Pắc	x		x		x		828/QĐ-UBND, ngày 27/01/2022
11	Huyện Krông Ana	x		x		x		79/QĐ-UBND ngày 18/01/2022
12	Huyện Krông Bông	x		x			x	Đang tình bổ sung
13	Huyện Lắk	x		x		x		221/QĐ-UBND ngày 26/01/2022
14	Huyện Cư Kuin	x		x		x		135/QĐ-UBND ngày 20/01/2022
15	Huyện Krông Búk	x		x		x		38/QĐ-UBND ngày 12/01/2022

2.6. Năm 2023:

a) Số huyện chưa thực hiện công khai ngân sách: 0 đơn vị.

b) Số huyện đã thực hiện công khai ngân sách: 15 đơn vị (chi tiết theo biểu sau).

TT	Năm/Tên huyện, thị xã, thành phố	Huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện công khai dự toán ngân sách						Số Quyết định công khai dự toán, Ngày Quyết định
		Nội dung		Hình thức		Thời gian		
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
1	TP. Buôn Ma Thuột	x		x		x		385/QĐ-UBND - 18/01/2023
2	Huyện Ea H'leo	x		x		x		270/QĐ-UBND, Ngày 31/01/2023
3	Huyện Ea Súp	x		x		x		56/QĐ-UBND ngày 27/01/2023
4	Huyện Krông Năng	x		x		x		69/QĐ-UBND ngày 17/01/2023
5	Thị xã Buôn Hồ	x		x			x	160/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
6	Huyện Buôn Đôn	x		x			x	682/QĐ-UBND ngày 01/3/2023
7	Huyện Cư M'gar	x		x		x		132/QĐ-UBND, ngày 19/01/2023
8	Huyện Ea Kar	x		x		x		30/QĐ ngày 19/01/2023

9	Huyện M'Đrăk	x		x		x		323/QĐ-UBND ngày 11/01/2023
10	Huyện Krông Pắc	x		x		x		86/QĐ-UBND, ngày 26/01/2023
11	Huyện Krông Ana	x		x		x		48/QĐ-UBND ngày 11/01/2023
12	Huyện Krông Bông	x		x		x		737/QĐ-UBND ngày 13/02/2023
13	Huyện Lắk	x		x		x		225/QĐ-UBND ngày 16/1/2023
14	Huyện Cư Kuin	x		x		x		141/QĐ-UBND ngày 17/01/2023
15	Huyện Krông Búk	x		x		x		21/QĐ-UBND ngày 10/01/2023

3. Tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Dự toán ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh được tỉnh công khai tại biểu 53/CK-NSNN theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai NSNN, cụ thể:

3.1. Năm 2018: Chưa có quyết định công khai dự toán, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3479a/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 về việc giao dự toán thu, chi NSNN 2018 cho các cơ quan, đơn vị thuộc NS cấp tỉnh.

3.2. Năm 2019: Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của tỉnh Đắk Lắk (tuy nhiên, thiếu biểu mẫu công khai tài chính của các đơn vị dự toán ngân sách thuộc UBND tỉnh).

3.3. Năm 2020: Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của UBND tỉnh về việc công khai dự toán NSNN năm 2020 của tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;
- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 63 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức nhưng chưa đúng thời gian)

3.4. Năm 2021: Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của tỉnh Đắk Lắk.

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;
- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 65 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức, đúng thời gian)

3.5. Năm 2022: Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND tỉnh về việc công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của tỉnh Đắk Lắk.

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;
- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 62 đơn vị (công khai đúng nội dung,

hình thức, đúng thời gian)

3.6. Năm 2023: Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của tỉnh Đắk Lắk.

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;
- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 61 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức, chưa đúng thời gian)

4. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ: Hàng năm tỉnh Đắk Lắk chi hỗ trợ cho 13 công ty bao gồm: Chi phục vụ công tác bảo vệ rừng cho 12 công ty lâm nghiệp; chi hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk.

Tỉnh đã công khai dự toán chi hỗ trợ cho các công ty nêu trên tại biểu 53/CK-NSNN theo quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai NSNN. Cụ thể:

4.1. Năm 2018: Chưa có quyết định công khai dự toán, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3479a/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 về việc giao dự toán thu, chi NSNN 2018 cho các cơ quan, đơn vị thuộc NS cấp tỉnh.

4.2. Năm 2019: Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của tỉnh Đắk Lắk (tuy nhiên, thiếu biểu mẫu công khai tài chính của các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ).

4.3. Năm 2020:

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;
- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 15 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức nhưng chưa đúng thời gian)

4.4. Năm 2021:

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;
- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 15 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức, đúng thời gian)

4.5. Năm 2022:

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;
- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 13 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức, đúng thời gian)

4.6. Năm 2023:

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;
- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 13 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức, chưa đúng thời gian)

5. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các dự án đầu tư xây

dựng cơ bản có sử vốn ngân sách nhà nước: Hàng năm các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử vốn ngân sách nhà nước được tỉnh Đắk Lắk công khai tại biểu số 58/CK-NSNN theo quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai NSNN (năm 2018, 2019 chưa có quyết định công khai, UBND tỉnh ban hành có quyết định giao dự toán hàng năm).

II. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN NSNN TỪ NĂM 2018 ĐẾN NĂM 2021 CỦA TỈNH ĐẮK LẮK.

1. Tình hình công khai quyết toán ngân sách tại các xã, phường, thị trấn (đơn vị) trong tỉnh Đắk Lắk:

1.1. Năm 2018:

- a) Số đơn vị chưa công khai ngân sách: 1 đơn vị
- b) Số đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách: 183 đơn vị

Trong đó:

- Đúng nội dung quy định: 183 đơn vị, chưa đúng nội dung quy định: 0 đơn vị;
- Đúng hình thức quy định: 183 đơn vị, chưa đúng hình thức quy định: 0 đơn vị;
- Đúng thời gian quy định: 183 đơn vị, chưa đúng thời gian quy định: 0 đơn vị.

1.2. Năm 2019:

- a) Số đơn vị chưa công khai ngân sách: 0 đơn vị
- b) Số đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách: 184 đơn vị

Trong đó:

- Đúng nội dung quy định: 184 đơn vị, chưa đúng nội dung quy định: 0 đơn vị;
- Đúng hình thức quy định: 184 đơn vị, chưa đúng hình thức quy định: 0 đơn vị;
- Đúng thời gian quy định: 184 đơn vị, chưa đúng thời gian quy định: 0 đơn vị.

1.3. Năm 2020:

- a) Số đơn vị chưa công khai ngân sách: 0 đơn vị
- b) Số đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách: 184 đơn vị

Trong đó:

- Đúng nội dung quy định: 184 đơn vị, chưa đúng nội dung quy định: 0 đơn vị;
- Đúng hình thức quy định: 184 đơn vị, chưa đúng hình thức quy định: 0 đơn vị;
- Đúng thời gian quy định: 184 đơn vị, chưa đúng thời gian quy định: 0 đơn vị.

1.4. Năm 2021:

- a) Số đơn vị chưa công khai ngân sách: 0 đơn vị
- b) Số đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách: 184 đơn vị

Trong đó:

- Đúng nội dung quy định: 184 đơn vị, chưa đúng nội dung quy định: 0 đơn vị;

- Đúng hình thức quy định: 184 đơn vị, chưa đúng hình thức quy định: 0 đơn vị;
- Đúng thời gian quy định: 184 đơn vị, chưa đúng thời gian quy định: 0 đơn vị.

2. Tình hình công khai quyết toán ngân sách của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk:

2.1. Năm 2018:

a) Số huyện chưa thực hiện công khai ngân sách: 0 đơn vị.

b) Số huyện đã thực hiện công khai ngân sách: 15 đơn vị (chi tiết theo biểu sau)

TT	Năm/Tên huyện, thị xã, thành phố	Huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện công khai dự toán ngân sách						Số Quyết định công khai quyết toán NSNN, ngày QĐ
		Nội dung		Hình thức		Thời gian		
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
1	TP. Buôn Ma Thuột	x		x		x		5679/QĐ-UBND ngày 30/8/2019
2	Huyện Ea H'leo	x		x		x		2696/QĐ-UBND, Ngày 06/9/2019
3	Huyện Ea Súp	x		x		x		1912/QĐ-UBND ngày 31/07/2019
4	Huyện Krông Năng	x		x		x		2768/QĐ-UBND ngày 29/7/2019
5	Thị xã Buôn Hồ	x		x			x	300/QĐ-UBND ngày 20/02/2020
6	Huyện Buôn Đôn	x		x		x		2221/QĐ-UBND ngày 14/8/2019
7	Huyện Cư M'gar	x		x		x		627/QĐ-UBND, ngày 08/8/2019
8	Huyện Ea Kar	x		x		x		517/QĐ-UBND ngày 26/7/2019
9	Huyện M'Đrăk	x		x		x		2462/QĐ-UBND ngày 07/8/2019
10	Huyện Krông Pắc	x		x		x		2023/QĐ-UBND, ngày 16/7/2019
11	Huyện Krông Ana	x		x		x		2114/QĐ-UBND ngày 20/8/2019
12	Huyện Krông Bông	x		x		x		3338/QĐ/UBND ngày 13/08/2019
13	Huyện Lắk	x		x		x		2358/QĐ-UBND ngày 16/8/2019
14	Huyện Cư Kuin	x		x		x		1010/QĐ-UBND ngày 37/7/2019
15	Huyện Krông Búk	x		x		x		2280/QĐ-UBND ngày 25/8/2019

2.1. Năm 2019:

a) Số huyện chưa thực hiện công khai ngân sách: 1 đơn vị.

b) Số huyện đã thực hiện công khai ngân sách: 14 đơn vị (chi tiết theo biểu sau)

TT	Năm/Tên huyện, thị xã, thành phố	Huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện công khai dự toán ngân sách						Số Quyết định công khai quyết toán NSNN, ngày QĐ
		Nội dung		Hình thức		Thời gian		
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
1	TP. Buôn Ma Thuột	x		x		x		5647/QĐ-UBND ngày 14/8/2020
2	Huyện Ea H'leo	x		x		x		2154/QĐ-UBND, Ngày 07/8/2020
3	Huyện Ea Súp	x		x		x		2150/QĐ-UBND ngày 26/08/2020
4	Huyện Krông Năng	x		x		x		2795/QĐ-UBND ngày 21/7/2020
5	Thị xã Buôn Hồ	x		x			x	4726/QĐ-UBND ngày 31/12/2020
6	Huyện Buôn Đôn	x		x		x		3550/QĐ-UBND ngày 13/8/2020
7	Huyện Cư M'gar	x		x		x		734/QĐ-UBND, ngày 18/8/2020
8	Huyện Ea Kar	x			x	x		Năm 2020, Thanh tra tỉnh thanh tra NSNN năm 2019, nên UBND huyện vận dụng kết quả thanh tra để thực hiện
9	Huyện M'Drắk	x		x		x		2550/QĐ-UBND ngày 19/8/2020
10	Huyện Krông Pắc	x		x		x		1672 /QĐ-UBND, ngày 17/7/2020
11	Huyện Krông Ana	x		x		x		1695/QĐ-UBND ngày 06/8/2020
12	Huyện Krông Bông							Chưa công khai
13	Huyện Lắk	x		x		x		1979/QĐ-UBND ngày 10/8/2020
14	Huyện Cư Kuin	x		x		x		1330/QĐ-UBND ngày 20/8/2020
15	Huyện Krông Búk	x		x		x		2876/QĐ-UBND ngày 19/8/2020

2.1. Năm 2020:

a) Số huyện chưa thực hiện công khai ngân sách: 0 đơn vị.

b) Số huyện đã thực hiện công khai ngân sách: 15 đơn vị (chi tiết theo biểu sau)

TT	Năm/Tên huyện, thị xã, thành phố	Huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện công khai dự toán ngân sách						Số Quyết định công khai quyết toán NSNN, ngày QĐ
		Nội dung		Hình thức		Thời gian		
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
1	TP. Buôn Ma Thuột	x		x		x		6379/QĐ-UBND ngày 06/9/2021
2	Huyện Ea H'leo	x		x		x		3293a/QĐ-UBND, Ngày 20/9/2021
3	Huyện Ea Súp	x		x		x		2986a/QĐ-UBND ngày 17/09/2021
4	Huyện Krông Năng	x		x		x		3579/QĐ-UBND ngày 10/8/2021
5	Thị xã Buôn Hồ	x		x			x	3676/QĐ-UBND ngày 08/10/2021
6	Huyện Buôn Đôn	x		x			x	7326/QĐ-UBND ngày 31/12/2021
7	Huyện Cư M'gar	x		x		x		1978/QĐ-UBND, ngày 10/9/2021
8	Huyện Ea Kar	x		x		x		841/QĐ-UBND ngày 31/12/2021
9	Huyện M'Drắk	x		x		x		4498/QĐ-UBND ngày 26/8/2021
10	Huyện Krông Pắc	x		x		x		4234/QĐ-UBND, ngày 10/9/2021
11	Huyện Krông Ana	x		x		x		7632/QĐ-UBND ngày 31/12/2021
12	Huyện Krông Bông	x		x		x		2488/QĐ-UBND ngày 16/09/2021
13	Huyện Lắk	x		x		x		3890a/QĐ-UBND ngày 20/9/2021
14	Huyện Cư Kuin	x		x		x		1713/QĐ-UBND ngày 24/9/2021
15	Huyện Krông Búk	x		x		x		2444/QĐ-UBND ngày 22/9/2021

2.1. Năm 2021:

a) Số huyện chưa thực hiện công khai ngân sách: 0 đơn vị.

b) Số huyện đã thực hiện công khai ngân sách: 15 đơn vị (chi tiết theo biểu sau)

TT	Năm/Tên huyện, thị xã, thành phố	Huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện công khai dự toán ngân sách						Số Quyết định công khai quyết toán NSNN, ngày QĐ
		Nội dung		Hình thức		Thời gian		
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
1	TP. Buôn Ma Thuột	x		x		x		7054/QĐ-UBND ngày 09/8/2022
2	Huyện Ea H'leo	x		x		x		3396a/QĐ-UBND, Ngày 10/8/2022
3	Huyện Ea Súp	x		x		x		4035a/QĐ-UBND ngày 31/08/2022
4	Huyện Krông Năng	x		x		x		2343/QĐ-UBND ngày 29/8/2022
5	Thị xã Buôn Hồ	x		x		x		1795/QĐ-UBND ngày 04/7/2022
6	Huyện Buôn Đôn	x		x			x	3719/QĐ-UBND ngày 22/9/2022
7	Huyện Cư M'gar	x		x		x		2800/QĐ-UBND, ngày 12/8/2022
8	Huyện Ea Kar	x		x		x		24/QĐ-UBND ngày 16/01/2023
9	Huyện M'Drắk	x		x		x		2803/QĐ-UBND ngày 04/8/2022
10	Huyện Krông Pắc	x		x		x		2545/QĐ-UBND, ngày 06/7/2022
11	Huyện Krông Ana	x		x		x		2227/QĐ-UBND ngày 31/8/2022
12	Huyện Krông Bông	x		x			x	6602/QĐ/UBND ngày 28/11/2022
13	Huyện Lắk	x		x		x		4073/QĐ-UBND ngày 31/8/2022
14	Huyện Cư Kuin	x		x		x		1577/QĐ-UBND ngày 09/8/2022
15	Huyện Krông Búk	x		x		x		2242/QĐ-UBND ngày 15/8/2022

3. Tình hình thực hiện công khai quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết toán ngân sách của các

đơn vị dự toán ngân sách hàng năm được tỉnh công khai tại biểu số 66/CK-NSNN theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể:

3.1. Năm 2018: Quyết định số 3897/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018.

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;
- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 63 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức, đúng thời gian).

3.2. Năm 2019: Quyết định số 3247/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019.

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;
- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 65 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức, đúng thời gian).

3.3. Năm 2020: Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020.

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;
- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 63 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức, đúng thời gian).

3.4. Năm 2021: Quyết định số 2980/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021.

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;
- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 65 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức, đúng thời gian).

4. Tình hình thực hiện công khai quyết toán của các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ: Hàng năm, tỉnh đã công khai tại biểu số 66/CK-NSNN theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

4.1. Năm 2018:

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;
- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 21 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức nhưng chưa đúng thời gian).

4.2. Năm 2019:

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;
- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 19 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức nhưng chưa đúng thời gian).

4.3. Năm 2020:

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;

- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 15 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức nhưng chưa đúng thời gian).

4.4. Năm 2021:

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai: 0 đơn vị;

- Số đơn vị đã thực hiện công khai: 15 đơn vị (công khai đúng nội dung, hình thức, đúng thời gian).

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Đắk Lắk về tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước từ năm 2018 đến năm 2023 của tỉnh Đắk Lắk. Kính trình Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (bản giấy);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, KT (Ch 06b).

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị